

Số: 68 /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 3 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU của Ban Chấp hành  
Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng về Đề án bổ sung và phát triển kinh tế - xã hội năm  
2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên**

*Căn cứ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung và phát triển kinh tế xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;*

*Căn cứ Công điện số 140/CD-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 04 tháng 12 năm 2024 Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung và phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên;*

*Căn cứ Chỉ thị số 67-CT/TU ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;*

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 02A/STC-TH ngày 28 tháng 02 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung và phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thực hiện hoàn thành, vượt mức kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

## 1. Mục đích

- Giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện các nội dung mà Chính phủ, Tỉnh ủy đã chỉ đạo và Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025.

- Làm cơ sở để các sở, ban, ngành chủ động triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## 2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 04 tháng 12 năm 2024 Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Chỉ thị số 67-CT/TU ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 và Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bảo đảm tính chủ động, sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành trong việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch.

## II. NỘI DUNG

Dự báo năm 2025, tình hình thế giới, trong nước tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường. Kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, làm gia tăng áp lực cho công tác điều hành khi vừa giải quyết những nhiệm vụ thường xuyên tăng lên, vừa phải tiếp tục xử lý những khó khăn, bất cập trong nội tại nền kinh tế đã tồn đọng, tích tụ nhiều năm trong khi vẫn phải ứng phó với các vấn đề bất ngờ phát sinh.

Ngoài ra, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 04 tháng 12 năm 2024 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định **GRDP trừ dầu thô và khí đốt năm 2025 đạt 152.796 tỷ đồng, tăng 10% (tăng thêm khoảng 13.985 tỷ đồng so với năm 2024)**<sup>1</sup>.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thực hiện hoàn thành kế

---

<sup>1</sup> Do các hoạt động khai thác dầu thô và khí đốt do Bộ Công Thương và Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam trực tiếp quản lý, điều hành, các kế hoạch sản xuất của ngành khai thác dầu thô và khí đốt không được thông tin đến tỉnh, do vậy tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 04/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII và Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh chỉ đặt ra mục tiêu phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu (GRDP) không tính dầu thô và khí đốt.

hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 cụ thể như sau:

1. Giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp – xây dựng dự kiến đạt 85.499 tỷ đồng, tăng khoảng 11,59% (tăng thêm 8.883 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 55,96% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 6,4 điểm % . Trong đó:

- Công nghiệp dự kiến đạt 80.354 tỷ đồng, tăng khoảng 11,67% (tăng thêm 8.398 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 52,59% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 6,05 điểm %.

Khai khoáng giảm 10,19% (*giảm 133,5 tỷ đồng so với năm 2024*), với tỷ trọng 0,77% trong cơ cấu GRDP đã kéo giảm tăng trưởng GRDP 0,1 điểm %.

Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,33% (*tăng thêm 9.061 tỷ đồng so với năm 2024*), với tỷ trọng 40,15% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 6,53 điểm %.

Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước giảm 3,21% (*giảm 554 tỷ đồng so với năm 2024*), với tỷ trọng 10,93% trong cơ cấu GRDP đã kéo giảm tăng trưởng GRDP 0,4 điểm %.

Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,21% (*tăng thêm 24,2 tỷ đồng so với năm 2024*), với tỷ trọng 0,73% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,02 điểm %.

Sản xuất công nghiệp dự kiến tiếp tục đóng góp phần lớn vào tăng trưởng phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2025, giá trị gia tăng công nghiệp trừ dầu thô và khí đốt ước đạt 80.354 tỷ đồng, tăng 11,67% so với cùng kỳ (tương ứng giá trị tăng thêm trong GRDP là 8.398 tỷ đồng so với năm 2024) chủ yếu là do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Năng lực sản xuất tăng thêm của 31 dự án vừa đi vào hoạt động trong năm 2024 khoảng 1.301 tỷ đồng; năng lực sản xuất tăng thêm của 30 dự án mới, sẽ đi vào hoạt động trong năm 2025 khoảng 2.403 tỷ đồng; năng lực sản xuất tăng thêm của các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo hiện hữu khoảng 5.357 tỷ đồng .

- Xây dựng dự kiến đạt 5.145 tỷ đồng, tăng khoảng 10,41% (tăng thêm 485 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 3,37% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,35 điểm %.

Năm 2025, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn khoảng 94.941 tỷ đồng, tăng 28,22% so với cùng kỳ; trong đó: Vốn ngân sách địa phương khoảng 29.097 tỷ đồng, tăng 48,02%; vốn doanh nghiệp khoảng 65.844 tỷ đồng, tăng 21,06%. Tổng vốn đầu tư phát triển tăng thêm so với năm 2024 là 20.893 tỷ đồng (*tương ứng giá trị tăng thêm trong GRDP là 485 tỷ đồng*).

Năm 2025, tỉnh tiếp tục ưu tiên dành nguồn vốn ngân sách để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bảo đảm tổng giá trị khối lượng chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định (*tổng vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách tăng thêm so với năm 2024 là 8.617 tỷ đồng*); đồng thời thúc đẩy tiến độ đầu tư các dự án đầu tư

của doanh nghiệp khi hệ thống hạ tầng giao thông kết nối tỉnh với vùng Đông Nam Bộ đã dần được hoàn thiện.

Đồng thời kêu gọi, thu hút đầu tư vào các nhóm ngành kinh tế trụ cột đã xác định danh mục ngành nghề, lĩnh vực, địa điểm đầu tư; cụ thể: (i) Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp năng lượng; (ii) Phát triển cảng biển, logistics; (iii) Phát triển du lịch; (iv) Phát triển đô thị, nhà ở và các ngành dịch vụ thương mại, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, văn hóa thể thao,...; (v) Phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng, quốc gia; (iv) Phát triển nông nghiệp công nghệ cao với tổng vốn đầu tư phát triển nguồn vốn doanh nghiệp tăng thêm so với năm 2024 là 11.453 tỷ đồng (gồm một số dự án lớn như: Dự án Hồ Tràm; Khu đô thị đường 3/2; Khu du lịch phường Thắng Tam; Khu du lịch Allgreen - Vượng Thành - Trùng Dương (The Maris); Căn cứ dịch vụ hàng hải; Tổ hợp căn hộ và VP Tùng Mỹ; Mặt trời buổi sáng; Khu đô thị sinh thái Đại An; Khu đô thị sinh thái Vượng Phát;...). Riêng năm 2025, tỉnh dự kiến tổng vốn đầu tư trong và ngoài nước thu hút mới và tăng thêm đạt khoảng 135.067 tỷ đồng (tương đương 5,3 tỷ USD), trong đó, vốn đầu tư nước ngoài đạt khoảng 53.550 tỷ đồng (tương đương 2,1 tỷ USD) và vốn đầu tư trong nước là 81.517 tỷ đồng.

2. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ dự kiến đạt 46.704 tỷ đồng, tăng khoảng 10,06% (tăng thêm 4.268 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 30,57% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 3,07 điểm %.

- Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy đạt 5.241 tỷ đồng, tăng 12,02% (tăng thêm 562 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 3,43% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,41 điểm %. Đóng mức tăng trưởng này là do:

Tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh, gồm: (i) hiện có 79 chợ, trong đó: Có 3 chợ hạng I, 14 chợ hạng II, 60 chợ hạng III, 2 chợ tạm. (ii) 5 TTTM và 13 siêu thị; (iii) 160 chuỗi cửa hàng tiện ích thuộc hệ thống Bách Hóa Xanh, Winmart+, GS25, Familymart, CircleK,... Đây mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng nội địa, từ đó thúc đẩy hoạt động du lịch, vui chơi, giải trí, lượng khách đến tham quan tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ tăng mạnh, chi tiêu các hoạt động ăn uống, đi lại, mua sắm của người dân cũng tăng theo. Đồng thời, sức mua và tiêu thụ hàng hóa dự kiến tăng do lãi suất ngân hàng được kiểm soát ở mức thấp, thuế nội địa có nhiều ưu đãi, nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế dần ổn định, việc mua hàng trực tiếp cũng như trực tuyến đều tăng cao so với năm trước, kéo theo doanh thu các nhóm hàng tăng trưởng mạnh, trong đó có một số nhóm hàng chính: Hàng may mặc, đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình; vật phẩm, văn hóa, giáo dục; đá quý, kim loại quý. Cùng với đó, ngành xây dựng và dịch vụ kinh doanh vận tải sẽ đẩy nhóm hàng gỗ và vật liệu xây dựng; xăng, dầu các loại; nhiên liệu; nhóm ô tô con; phương tiện đi lại; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng trưởng so với năm trước.

Năm 2025 dự kiến tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt 85.746 tỷ đồng, tăng 13,52% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hoá tăng thêm so với năm 2024 là 10.214 tỷ đồng (tương ứng giá trị tăng thêm trong GRDP là 562 tỷ đồng).

- Vận tải kho bãi đạt 8.271 tỷ đồng, tăng 5,88% (tăng thêm 459 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 5,41% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,33 điểm %.

Toàn tỉnh hiện có 50 dự án (53 bến cảng) đang hoạt động với tổng chiều dài cầu bến cảng biển trên địa bàn tỉnh hiện đạt 17.181 m, tổng công suất thiết kế khoảng 160 triệu tấn/năm với cụm cảng Cái Mép - Thị Vải là cụm cảng chính của cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu, hiện đã có 24 dự án đi vào hoạt động, chiếm trên 85% tổng vốn đầu tư của các dự án đã đưa vào khai thác và chiếm 90% lượng hàng xuất nhập khẩu cho hệ thống cảng biển toàn tỉnh; 67 dự án cảng, bến thủy nội địa được cấp phép hoạt động, trong đó: 25 cảng hàng hóa, 01 cảng tàu khách, 03 cảng chuyên dùng, 26 bến hành hóa, 03 bến khách và 09 bến chuyên dùng; hơn 600 đơn vị đăng ký hoạt động vận tải. Năm 2025 dự kiến doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 23.315 tỷ đồng, tăng 7,22% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng thêm so với năm 2024 là 1.570 tỷ đồng (*trương ứng giá trị tăng thêm trong GRDP là 459 tỷ đồng*).

- Dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 5.092 tỷ đồng, tăng 11,97% (tăng thêm 545 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 3,33% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,39 điểm %.

Trong năm 2025, trên địa bàn tỉnh có một số dự án du lịch đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện sớm đưa vào hoạt động: Charm Long Hải; Hyatt Xuyên Mộc, dự án Hồ Tràm Ixora 2; các khu phố ẩm thực đêm;... Đồng thời, cũng tổ chức các sự kiện, lễ hội lớn như: Lễ hội Văn hóa ẩm thực tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2025; Lễ hội Chào hè 2025; Tuần lễ Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 2025; Cuộc thi Hoa hậu quốc gia Việt Nam; các giải thể thao; các sự kiện văn hóa lớn;... dự kiến sẽ thu hút lượng lớn du khách đến tham quan và nghỉ dưỡng tại tỉnh. Năm 2025, du lịch Bà Rịa – Vũng Tàu dự kiến đón khách du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí tăng khoảng 13,91% so với cùng kỳ, trong đó lượt khách lưu trú đón tăng 13,03% so với cùng kỳ; riêng khách quốc tế lưu trú tăng khoảng 12,31% so với cùng kỳ.

Năm 2025, du lịch Bà Rịa – Vũng Tàu dự kiến đón khách du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí tăng khoảng 13,91% so với cùng kỳ, trong đó lượt khách lưu trú đón tăng 13,03% so với cùng kỳ; riêng khách quốc tế lưu trú tăng khoảng 12,31% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 7.490 tỷ đồng, tăng 13,26% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng thêm so với năm 2024 là 877 tỷ đồng (*trương ứng giá trị tăng thêm trong GRDP là 545 tỷ đồng*).

- Thông tin và truyền thông tăng 10,72% (*tăng thêm 254 tỷ đồng so với năm 2024*), với tỷ trọng 1,72% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,18 điểm %.

- Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 12,42% (*tăng thêm 398 tỷ đồng so với năm 2024*), với tỷ trọng 2,36% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,29 điểm %.

- Hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 6,28% (*tăng thêm 239 tỷ đồng so*

với năm 2024), với tỷ trọng 2,64% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,17 điểm %.

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ tăng 9,80% (tăng thêm 426 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 3,12% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,31 điểm %.

- Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 11,77% (tăng thêm 612 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 3,80% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,44 điểm %.

- Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng tăng 10,01% (tăng thêm 171 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 1,23% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,12 điểm %.

- Giáo dục và đào tạo tăng 10,67% (tăng thêm 216 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 1,47% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,16 điểm %.

- Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 10,86% (tăng thêm 74 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 0,49% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,05 điểm %.

- Nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 18,75% (tăng thêm 253 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 1,05% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,18 điểm %.

- Hoạt động dịch vụ khác tăng 9,07% (tăng thêm 52 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 0,41% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,04 điểm %.

- Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình tăng 5,90% (tăng thêm 10 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 0,11% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,01 điểm %.

**3. Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm, ngư nghiệp dự kiến đạt 10.385 tỷ đồng, tăng khoảng 3,65% (tăng thêm 366 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 6,80% trong cơ cấu GRDP đã đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,26 điểm %.**

Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp dự kiến đạt 22.016 tỷ đồng, tăng khoảng 3,7% so với cùng kỳ; tăng thêm so với năm 2024 là 784 tỷ đồng (tương ứng giá trị tăng thêm trong GRDP là 366 tỷ đồng).

- Về trồng trọt: Giá trị sản xuất trồng trọt năm 2025 đạt 5.732 tỷ đồng, tăng 3,97% so với cùng kỳ. Diện tích, sản lượng các loại cây trồng đóng góp vào tốc độ tăng trưởng ngành trồng trọt năm 2025 gồm: lúa, rau đậu các loại, các loại cây lâu năm và cây ăn quả, cụ thể: Lúa: Diện tích 24.400 ha, năng suất 60,6 tạ/ha, sản lượng 147.971 tấn, tăng 0,7% so cùng kỳ. Cây cà phê: Diện tích 2.600 ha, diện tích thu hoạch 2.200 ha, năng suất 24,3 tạ/ha, sản lượng 5.346 tấn, tăng 3,7% so cùng kỳ. Cây hồ tiêu: Diện tích 10.425 ha, diện tích thu hoạch 10.340 ha, năng suất 23,5 tạ/ha, sản lượng 24.300 tấn, tăng 5,6% so cùng kỳ. Cây hồ tiêu: Diện tích 10.425 ha, diện

tích thu hoạch 10.340 ha, năng suất 23,5 tạ/ha, sản lượng 24.300 tấn, tăng 5,6% so cùng kỳ. Cây cao su: Diện tích 20.750 ha, diện tích thu hoạch 14.796 ha, năng suất 15,6 tạ/ha, sản lượng 23.082 tấn, tăng 2,1% so cùng kỳ. Cây cần quả: Diện tích 15.070 ha, diện tích thu hoạch 11.500 ha, năng suất 172,2 tạ/ha, sản lượng 146.247 tấn, tăng 2,3% so cùng kỳ.

- Về chăn nuôi: Giá trị sản xuất chăn nuôi năm 2025 đạt 4.578 tỷ đồng, tăng 4,32% so với cùng kỳ. Dự kiến quy mô đàn vật nuôi năm 2025 tăng so với năm 2024, cụ thể: Đàn gia cầm 7,25 triệu con, tăng 4%; đàn trâu bò 59.551 con, tăng 4%; đàn dê cừu 105.000 con, tăng 3,9%, riêng đàn heo 415.000 con, bằng so với năm 2024. Sản lượng thịt hơi các loại 121.469 tấn, tăng 4,8% so năm 2024, trong đó: Thịt heo 79.523 tấn, tăng 4,2%; thịt gia cầm 30.521 tấn, tăng 4,5%; thịt trâu bò 7.268 tấn, tăng 3,9%; thịt dê cừu 4.157 tấn, tăng 23,7%; trứng gia cầm 280 triệu quả, tăng 5,7%.

- Về thủy sản: Giá trị sản xuất thủy sản năm 2025 đạt 11.546 tỷ đồng, tăng 3,33% so với cùng kỳ, trong đó: Khai thác thủy sản tăng 3,19%, nuôi trồng thủy sản tăng 4,45%. Sản lượng thủy sản khai thác 381.892 tấn, tăng 2,1% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng thủy sản 23.800 tấn, tăng 5% so cùng kỳ (trong đó sản lượng tôm thẻ chân trắng tăng 8,7% và chiếm 41% tổng sản lượng nuôi của tỉnh).

- Về lâm nghiệp: Giá trị sản xuất lâm nghiệp năm 2025 đạt 79 tỷ đồng, tăng 0,87% so với cùng kỳ.

4. Thuế sản phẩm và trợ cấp sản phẩm dự kiến đạt 10.209 tỷ đồng, tăng 4,81%, (tăng thêm 468 tỷ đồng so với năm 2024), với tỷ trọng 6,68% trong cơ cấu GRDP đóng góp vào tăng trưởng GRDP 0,34 điểm %.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trên cơ sở định hướng tại Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo đến năm 2045. Sớm trình cấp có thẩm quyền Đề án cơ chế, đặc thù phát triển huyện Côn Đảo và Đề án phát triển khu thương mại tự do Cái Mép Hạ. Có giải pháp khai thác hiệu quả không gian kinh tế, động lực phát triển mới theo Quy hoạch tỉnh và các Đề án được giao theo Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ. Sử dụng các cơ chế đặc thù và chính sách phát triển mang tính đột phá nhằm huy động mạnh mẽ các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Lập mới, điều chỉnh các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; thực hiện công khai, minh bạch các thông tin quy hoạch được phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Bà Rịa, hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thị trấn Đất Đỏ, Chương trình phát triển thị trấn Phước Hải, Chương trình phát triển các đô thị mới: Hòa Bình, Bình Châu, Hồ Tràm; công nhận đô thị loại V đối với các thị trấn: Long Điền, Phước Bửu, Đất Đỏ, Ngãi Giao, Long Hải. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; triển khai các giải pháp đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội

khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân.

## 2. *Về phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế*

- Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, nhất là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025 và hướng đến tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026-2030; ưu tiên phát triển kinh tế gắn với giữ vững mục tiêu tăng trưởng bền vững.

- Thúc đẩy tăng trưởng sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh để duy trì năng lực sản xuất của các doanh nghiệp hiện có (*sản phẩm thép, cấu kiện kim loại, điện, vật liệu xây dựng cơ bản, điện, đạm, ...*). Tập trung hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về các thủ tục pháp lý (*quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, thuế, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, ...*); thúc đẩy 30 dự án sản xuất công nghiệp sớm hoàn thành đi vào hoạt động, đặc biệt là các ngành công nghiệp mới là sản xuất chân đế điện gió xuất khẩu, thúc đẩy hỗ trợ xây dựng hoàn thành các dự án mới được cấp giấy chứng nhận đầu tư năm 2024. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ vướng mắc và nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hoàn thành thủ tục đầu tư Khu công nghiệp Vạn Thương và Khu công nghiệp Hắc Dịch; hỗ trợ Tổ hợp hóa dầu miền Nam triển khai nâng cấp.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác cảng biển; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai đầu tư các dự án cảng biển và hoàn thiện hệ sinh thái cảng, logistics tại khu vực Cái Mép - Thị Vải; sớm lựa chọn nhà đầu tư triển khai Dự án cảng tổng hợp và container Cái Mép Hạ và phối hợp triển khai Trung tâm chuẩn đoán xét nghiệm động vật, cơ sở nuôi động vật sạch trên địa bàn tỉnh. Tăng cường ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực cảng biển, logistics; phối hợp thực hiện thí điểm Cảng mở.

- Phát triển và hiện đại hoá cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyển lớn có tầm cỡ khu vực Châu Á và quốc tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác cảng biển như: (i) Phối hợp, thúc đẩy dự án Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật và cơ sở nuôi động vật sạch bệnh do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư; (ii) Tiếp tục đề xuất Chính phủ xem xét nghiên cứu giảm phí và lệ phí hàng hải đối với các phương tiện ra vào khu vực cảng Cái Mép – Thị Vải; (iii) Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hải quan, rút ngắn thời gian thông quan, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của cộng đồng doanh nghiệp; (iv) Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp đang hoạt động, kêu gọi doanh nghiệp xuất nhập khẩu đầu tư vào các khu công nghiệp để tạo nguồn hàng tại chỗ, gia tăng lượng hàng xuất nhập khẩu qua hệ thống cảng; (v) Tăng cường kết nối các khu công nghiệp, khu chế xuất để hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về “*phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045*” và “*phát triển thành phố Vũng Tàu thành trung tâm du lịch chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế đến năm 2030, tầm*



nhìn đến năm 2045”; tập trung triển khai hoàn thành dự án Chinh trang trục đường Thủy Vân theo đúng kế hoạch; hỗ trợ dự án The Grand Hồ Tràm triển khai đầu tư theo đúng cam kết. Triển khai các giải pháp hỗ trợ triển khai đầu tư các khu đô thị, dự án bất động sản có giá trị lan tỏa trên địa bàn tỉnh như: Khu đô thị đường 3/2, Khu đô thị Cù Lao Bến Đình, Khu đô thị đảo Gò Găng, Khu đô thị Tây Nam thành phố Bà Rịa,...

- Thúc đẩy các giải pháp kích cầu tiêu dùng, phát triển thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới hiệu quả; tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tập trung hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đầu tư, xây dựng Trung tâm dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực quốc gia; đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, các sản phẩm đặc hữu địa phương.

- Cơ cấu lại ngành chăn nuôi, chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng gia cầm và gia súc lớn, tạo sản phẩm an toàn; thực hiện các giải pháp đẩy mạnh tái đàn heo; khuyến khích phát triển các mô hình chăn nuôi trang trại ứng dụng công nghệ cao an toàn sinh học theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao.

- Tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm thiểu tối đa số vụ vi phạm và diện tích rừng bị thiệt hại. Đẩy mạnh công tác trồng rừng tập trung trong diện tích quy hoạch 03 loại rừng; tăng cường chăm sóc, bảo vệ 100% diện tích rừng hiện có, hàng năm thực hiện khoanh nuôi bảo vệ rừng. Quản lý chặt chẽ các dự án du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ, đặc dụng.

- Nâng cấp, ổn định đội tàu khai thác hải sản vùng khơi; chuyển đổi cơ cấu tàu thuyền, nghề khai thác phù hợp. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản vùng lộng, ven bờ, gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân ven biển. Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong khai thác, bảo quản sản phẩm thủy sản sau đánh bắt theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, giảm tổn thất đến mức thấp nhất, tăng hiệu quả chuyển biến. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Luật Thủy sản và các nội dung về chống đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU); xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để góp phần răn đe, ngăn chặn tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp trên biển.

- Đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi với cơ cấu diện tích và sản lượng phù hợp với lợi thế so sánh của từng vùng, địa phương. Xây dựng kế hoạch và tiến hành khảo sát các vùng biển phù hợp cho việc phát triển nuôi biển trên địa bàn các huyện, thành phố: Vũng Tàu, Xuyên Mộc, Long Đất và Côn Đảo phục vụ

lập quy hoạch nuôi trồng thủy sản lồng bè ứng dụng công nghệ cao.

### 3. Về thu - chi ngân sách

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả.

- Quản lý thu ngân sách nhà nước chặt chẽ, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác tối đa nguồn thu còn dư địa và có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững, đảm bảo cân đối đủ nguồn ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2025. Quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới.

- Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm. Chủ động sắp xếp các khoản chi để bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2025, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách, tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển, cải cách tiền lương, chi bảo đảm an sinh xã hội.

### 4. Về đầu tư phát triển

- Triển khai quyết liệt kế hoạch đầu tư công năm 2025 ngay từ đầu năm; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết theo từng tháng, quý, phân đầu giải ngân hết số vốn đầu tư công theo kế hoạch năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Tập trung giám sát, đánh giá tiến độ giải ngân và thực hiện các dự án trọng điểm; thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy liên quan đến đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong đầu tư công, đấu thầu, mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy thi công bảo đảm hoàn thành thông xe kỹ thuật dự án đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu theo đúng kế hoạch; khởi công các dự án giao thông kết nối vào đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và dự án đường ĐT.994C đoạn từ đường Lê Hồng Phong (vòng xoay Đài Liệt sỹ) đến nút giao đường 51B, C thành phố Vũng Tàu; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận (ĐT 994), cầu Phước An, đường Hội Bài - Phước Tân (ĐT992); phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương liên quan trong triển khai dự án đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cấp Cảng hàng không Côn Đảo,... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, tập trung vào các ngành kinh tế quan trọng, trụ cột phát triển của tỉnh, nhất là dự án trung tâm năng lượng tái tạo và trung tâm chuỗi cung ứng ngành công nghiệp điện gió ngoài khơi trên thế giới, hóa dầu, khí hóa lỏng, công nghiệp sinh học, cảng biển, các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, không thâm dụng lao động, giá trị gia tăng cao. Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2025.

- Khẩn trương xử lý dứt điểm các dự án, công trình tồn đọng, thi công kéo dài,

tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành việc xử lý các dự án chậm triển khai; hoàn thiện thủ tục đưa vào hoạt động các công trình đã hoàn thành theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 112/CĐ-TTg, ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Công điện số 115/CĐ-TTg, ngày 07 tháng 11 năm 2024. Tăng cường công tác quản lý tài sản công, nhà đất công; báo cáo, đề xuất phương án xử lý đối với nhà, đất dôi dư theo quy định, phòng ngừa lãng phí, tiêu cực.

#### 5. Về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị công, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm thực chất, hiệu quả; duy trì tiếp, đổi mới, hỗ trợ, tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; trong đó, cần tổng hợp theo nhóm vấn đề, nhóm ngành thuộc thẩm quyền của tỉnh để phân công, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu chỉ đạo giải quyết với lộ trình cụ thể, khả thi, bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Đẩy mạnh chuyển đổi số ở tất cả các lĩnh vực để hướng đến đạt mục tiêu Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra là đến hết năm 2025 của tỉnh sẽ vươn lên nằm trong top 10 các tỉnh thành của cả nước.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh hướng nghiệp, đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp, gắn đào tạo với thực tiễn; phát triển các chương trình đào tạo nghề chuyên sâu kết hợp thu hút nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài, đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhu cầu nhân lực của các ngành kinh tế trụ cột của tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị công, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm thực chất, hiệu quả; duy trì tiếp, đổi mới, hỗ trợ, tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; trong đó, cần tổng hợp theo nhóm vấn đề, nhóm ngành thuộc thẩm quyền của tỉnh để phân công, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu chỉ đạo giải quyết với lộ trình cụ thể, khả thi, bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Đẩy mạnh chuyển đổi số ở tất cả các lĩnh vực để hướng đến đạt mục tiêu Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra là đến hết năm 2025 của tỉnh sẽ vươn lên nằm trong top 10 các tỉnh thành của cả nước.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 43-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung và phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhất, **hoàn thành trước 10/3/2025**.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai sâu rộng, quán triệt sâu sắc nhằm tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị, khơi dậy mục tiêu vì quốc gia, dân tộc trong

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, nhất là các thành phần kinh tế về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng GRDP trừ dầu thô và khí đốt đạt 10%, làm nền tảng vững chắc cho tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tiếp theo.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, điều hành của các cấp chính quyền để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Người đứng đầu phải phụ trách, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là người đi đầu, gương mẫu thực hiện; lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, để xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao định kỳ **ngày 22 của tháng cuối hàng quý** về Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng gửi Sở Tài chính và Chi cục Thống kê tỉnh để theo dõi, tổng hợp*).

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tài chính đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho các đơn vị, tổng hợp báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu yêu cầu Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị khẩn trương tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm thực hiện hoàn thành và vượt mức kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đề b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (đề b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Lưu: VT, TH<sub>8</sub>

**CHỦ TỊCH** *M*



**Nguyễn Văn Thọ**